

Bản án số: 04/2019/ HSST

Ngày: 29/01/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Tuy và ông Lê Thanh Thu.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/TL-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn K - Sinh năm 1980, tại xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 2, Vân T, xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Hoàng Thị V; có vợ: Chị Nguyễn Thị T và có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Họ và tên: Lương Văn D - Sinh năm 1988, tại xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1, Vân T, xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C và bà Phạm Thị H; có vợ: Chị Tống Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Họ và tên: Đinh Văn L - Sinh năm 1975, tại xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 6, Vân T, xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công C (đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ: Chị Trần Thị Y và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

4. Họ và tên: Vũ Ngọc H - Sinh năm 1992, tại xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1, Vân T, xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức C và bà Vũ Thị V; có vợ: Chị Phạm Thị V và có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn H - Sinh năm 1993, tại xã Hợp T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 5, xã Hợp T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Đào Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- **Người bị hại:** Anh Trần Văn M; sinh năm 1984; trú tại: Xóm 6, Vân T, xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Trần Thị M; sinh năm 1992; trú tại: Xóm 6, Vân T, xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Anh Đinh Văn H; sinh năm 1982; trú tại: Thôn Hạ G, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Đinh Văn Đ; sinh năm 1987; trú tại: Xóm 8, Xuân T, xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Anh Bùi Quang H; sinh năm 1990; trú tại: Thôn Phú H, xã Khánh P, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1990; trú tại: Thôn Phú T, xã Khánh P, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trần Văn M, sinh năm 1984, ở xóm 6, Vân T, xã Khánh V, huyện Yên Khánh và vợ là Trần Thị M, sinh năm 1992, ở xóm Mỹ C, Kim M, Kim Sơn vay của Đỗ Văn K số tiền 70.000.000 đồng vào ngày 02/4/2018 thời gian hẹn trả nợ là sáu tháng, ngày 06/9/2017, anh M vay của Đinh Văn L số tiền 55.000.000 đồng thời hạn trả nợ ngày 6/11/2017, số tiền trên anh M đều chưa trả cho K và L. Khoảng 8 giờ 05 phút ngày 16/8/2018, K gặp M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 35N1-1148 ở khu vực xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, K chặn đầu xe của M đòi tiền. Anh M không có tiền trả nên K tát một cái vào mặt anh M. Đỗ Văn K điện thoại cho Lương Văn D nói anh M nợ tiền nhờ D sang đưa xe mô tô của M về, D đồng ý. Đỗ Văn K tiếp tục điện thoại cho Đinh Văn L hỏi L về việc cho anh M vay tiền, L nói với K đưa anh M về nhà nghỉ Hoàng P, ở thôn Hạ G, xã Khánh C, huyện Yên Khánh do Đinh Văn H, sinh năm 1982, ở thôn Hạ G, xã Khánh C làm chủ (L đang ở nhà nghỉ Hoàng P). Lương Văn D rủ Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989, ở thôn 5, xã Hợp T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đi sang huyện Yên Mô chơi cùng với D bằng 2 xe mô tô, 1 xe mô tô của T và 01 xe mô tô do H mượn của bạn, khi D, H, H, T sang đến nơi, K yêu cầu anh M lên ngồi giữa xe mô tô do H điều khiển, H ngồi phía sau. Xe mô tô của anh M do D điều khiển, tất cả về nhà nghỉ Hoàng P. Đến nhà nghỉ T vào đi ngủ. Tại lán xe của nhà nghỉ, K, D, H, H tiếp tục dùng tay, chân đánh anh M. D dùng chiếc dép tông đang đi vụt vào mặt anh M 3 cái. H lấy điện thoại gọi cho chị Trần Thị M nói là anh M bị tai nạn giao thông và bảo chị M đến nhà nghỉ Hoàng P. Khi gặp chị M, K và L đòi tiền. Chị M nhìn thấy xe mô tô BKS 35N1-1148 của gia đình đang dựng ở sân, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa nên đã điều khiển xe đi vay tiền trả nợ, nhưng không vay được tiền và quay lại nhà nghỉ Hoàng P. Khoảng 14 giờ cùng ngày L gọi điện thoại thuê xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI 5 chỗ ngồi BKS 35A-058.36 của Đinh Văn Đ sinh năm 1987, ở xóm 8, Xuân T, xã Khánh V, huyện Yên Khánh đến nhà nghỉ Hoàng P, K cùng L yêu cầu anh M và chị M lên xe ô tô đi đến quán cà phê của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, ở khu Công nghiệp Khánh P, thuộc xã Khánh P, huyện Yên Khánh. H đi xe máy của anh M lên ngay sau đó. Tại quán cà phê, K và L yêu cầu chị M gọi điện về nhà vay tiền để trả nợ, sau đó để chị M đi xe mô tô của anh M về vay tiền. Vũ Ngọc H lấy điện thoại của anh M gọi cho chị M để thúc giục việc vay tiền, do không vay được tiền nên đến 17 giờ cùng ngày K, L, H đưa anh M lên xe anh Đ quay về nhà nghỉ Hoàng P, Đỗ Văn K, Đỗ Văn L và Vũ Ngọc H xuống xe còn anh Đ chở anh M đến xóm 6, Vân T, xã Khánh V thì dừng xe cho anh M xuống, sau đó anh M viết đơn trình báo Công an huyện Yên Khánh.

Hậu quả anh M bị thương 2 mắt do bị giảm thị lực phải điều trị tại Bệnh viện Quân y 5 từ ngày 17/8/2018 đến ngày 27/8/2018 ra viện, Cơ quan điều tra trung

cầu giám định tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe của anh M nhưng anh M từ chối giám định.

Trong vụ án này có Nguyễn Thanh T là người đi cùng với Lương Văn D, Vũ Ngọc H và Nguyễn Văn H sang Yên Mô do D rủ đi chơi cùng, khi đến nơi, T không có thái độ, hành động gì, sau đó về nhà nghỉ để ngủ, không tham gia đánh, đe dọa anh M trong suốt quá trình Đỗ Văn K, Lương Văn D, Đinh Văn L, Vũ Ngọc H và Nguyễn Văn H bắt, giữ anh M, vì vậy không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Thanh T.

Đối với anh Đinh Văn Đ là người điều khiển ô tô chở Đinh Văn L, Đỗ Văn K và vợ chồng anh M lên xã Khánh P, huyện Yên Khánh do L thuê, anh Đ không biết động cơ, mục đích của Đinh Văn L, Đỗ Văn K, vì vậy anh Đinh Văn Đ không vi phạm.

Vật chứng và tài sản thu giữ: Thu giữ của Lương Văn D 01 đôi dép tông, 01 ĐTDĐ Iphone 6 có sim số 0947.523.586; thu giữ của Đỗ Văn K 01 ĐTDĐ Iphone 6s có sim số 0945.108.096; thu giữ của Đỗ Văn L 01 ĐTDĐ Iphone 4 có sim số 0983.815.043; thu giữ 01 chiếc ghế kim loại của anh Đinh Văn H chủ nhà nghỉ Hoàng P; thu giữ của anh Trần Văn M 01 áo sơ mi dài tay, 01 áo đông xuân cộc tay.

Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Quá trình điều tra xác định chiếc ghế kim loại đã thu giữ, các đối tượng không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Còn lại 01 đôi dép tông, 01 ĐTDĐ Iphone 6 có sim số 0947.523.586; 01 ĐTDĐ Iphone 6s có sim số 0945.108.096; 01 ĐTDĐ Iphone 4 có sim số 0983.815.043; 01 áo sơ mi dài tay, 01 áo đông xuân cộc tay chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh quản lý theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc xe mô tô do H sử dụng để chở anh M về nhà nghỉ Hoàng P là xe do H mượn của anh Ha và đã trả cho anh Ha ngay tối ngày 16/8/2018, Ha là bạn do H mới quen và không biết địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 12/12/2018 các bị cáo đã tự nguyện đến Chi cục thi hành án huyện Yên Khánh nộp 9.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, cụ thể là Vũ Ngọc H nộp 2.000.000 đồng; Đinh Văn L 2.000.000 đồng; Lương Văn D 2.000.000 đồng; Đỗ Văn K 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn H 1.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn M yêu cầu những người đã gây thương tích cho anh phải bồi thường các khoản tiền chi phí trong quá trình khám và điều trị thương tích tại viện Quân y 5 tỉnh Ninh Bình, bồi thường thu nhập thực tế bị mất của anh M và bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là chị Trần Thị M (vợ anh M) trong thời gian anh M điều trị tại bệnh viện.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSYK ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn K, Lương Văn D, Đinh Văn L về tội bắt, giữ người trái pháp luật và Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H về tội giữ người trái pháp luật, theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn K, Lương Văn D, Đinh Văn L phạm tội bắt, giữ người trái pháp luật và Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H phạm tội giữ người trái pháp luật.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn K, Lương Văn D, Đinh Văn L và Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H. Xử phạt:

+ Bị cáo Đỗ Văn K với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 10% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Bị cáo Lương Văn D với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 8% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Bị cáo Đinh Văn L với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Bị cáo Vũ Ngọc H với mức án từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao các bị cáo Đỗ Văn K, Lương Văn D, Đinh Văn L và Vũ Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Bị cáo Nguyễn Văn H với mức án từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hợp T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Hợp T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Trần Văn M và chị Trần Thị M với các bị cáo về việc bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe một lần do hành vi của các bị cáo gây ra, với tổng số tiền là 9.000.000 đồng, theo phần gồm của Vũ Ngọc H số tiền 2.000.000 đồng; Đinh Văn L số tiền 2.000.000 đồng; Lương Văn D số tiền 2.000.000 đồng; Đỗ Văn K số tiền 2.000.000 đồng và Nguyễn Văn H số tiền 1.000.000 đồng, theo biên bản tự thỏa thuận lập ngày 28/01/2019. Số tiền trên đã được các bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6; 01 chiếc điện thoại di động phone 6s và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 đã thu giữ là vật chứng của vụ án.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép tông và 03 chiếc sim điện thoại được lắp theo máy do không còn giá trị sử dụng gồm sim số 0947.523.586; số 0945.108.096; số 0983.815.043 và 01 chiếc áo sơ mi dài tay, 01 áo đông xuân cộc tay đã thu giữ của anh M nay anh M không có nhu cầu lấy lại hai chiếc áo này do không có giá trị.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận việc các bị cáo khai là đúng và đã tự thỏa thuận về số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe một lần và đề nghị Tòa án ghi nhận, anh H chủ nhà nghỉ đã nhận lại chiếc ghế, do vậy tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì khác. Những người làm chứng đều vắng mặt, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định sự việc xảy ra đã được Cơ quan Công an lập biên bản thu giữ những vật chứng trong vụ là đúng.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đều nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, qua phần tranh tụng các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 8 giờ 05 phút ngày 16/8/2018, khu vực xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, K chặn đầu xe của anh M, do anh M nợ tiền của K đã lâu mà không trả, điện thoại lại không liên lạc được với anh M, K chặn xe để đòi tiền nợ. Do anh M không có tiền trả, K tát một cái vào mặt anh M, sau đó K điện thoại cho D nói anh M nợ tiền của K và nhờ D sang đưa xe mô tô của anh M về, D đồng ý. Tiếp đó K điện thoại cho L hỏi L về việc anh M có nợ tiền không, L nói với K đưa anh M về nhà nghỉ Hoàng P, ở thôn Hạ G, xã Khánh C,

huyện Yên Khánh. D đã rủ H, H và T cùng đi sang huyện Yên Mô chơi cùng với D, đi bằng 2 xe mô tô, khi D, H, H và T sang đến nơi, K yêu cầu anh M lên ngồi giữa xe mô tô do H điều khiển, H ngồi phía sau. Xe mô tô của anh M do D điều khiển, tất cả về nhà nghỉ Hoàng P. Tại lán xe nhà nghỉ, K, D, H, H tiếp tục dùng tay, chân đánh anh M. D dùng chiếc dép tông vút vào mặt anh M 3 cái. Sau đó H gọi điện cho chị M là vợ anh M nói là anh M bị tai nạn giao thông và bảo chị đến nhà nghỉ Hoàng P. Khi gặp chị M, K và L đòi tiền. Chị M thấy xe mô tô của anh M đang dựng ở sân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên chị đã điều khiển xe đi vay tiền để trả nợ, nhưng không vay được tiền và quay lại nhà nghỉ Hoàng P. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày L gọi điện thuê xe ô tô của anh Đ, ở xã Khánh V, huyện Yên Khánh đến nhà nghỉ Hoàng P, K cùng L yêu cầu anh M và chị M lên xe ô tô đi đến quán cà phê của chị H, ở khu Công nghiệp Khánh P, huyện Yên Khánh, còn H đi xe máy của anh M lên quán. Tại đây K và L yêu cầu chị M gọi điện về nhà để vay tiền, sau đó để chị M đi xe mô tô của anh M về vay tiền. H lấy điện thoại của anh M gọi cho chị M để thúc giục việc vay tiền, do không vay được tiền nên đến 17 giờ cùng ngày K, L, H đưa anh M lên xe anh Đ quay về nhà nghỉ Hoàng P, thì K, L và H xuống xe còn anh Đ chở anh M đến xóm 6, Vân T, xã Khánh V thì dừng xe cho anh M xuống, sau đó anh M viết đơn trình báo Công an huyện Yên Khánh.

Hậu quả anh M bị thương 2 mắt do bị giảm thị lực phải điều trị tại Bệnh viện Quân y 5 từ ngày 17/8/2018 đến ngày 27/8/2018 ra viện, Cơ quan điều tra trung cầu giám định tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe của anh M nhưng anh M từ chối giám định.

Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Văn K, Lương Văn D và Đinh Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và hành vi của bị cáo Vũ Ngọc H và Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh và bắt, giữ người là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy rằng hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do, danh dự của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an cho xã hội. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo K giữ vai trò chính, là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi bắt và giữ người trái pháp luật nên về trách nhiệm hình sự của bị cáo là cao nhất so với các bị cáo trong vụ án, bị cáo L và D là đồng phạm, giúp sức tích cực về hành vi bắt và giữ người trái pháp luật. Đối với bị cáo H và H đã thực hiện hành vi giữ người trái pháp luật là đồng phạm với vai trò giúp sức nên về trách

nhiệm hình sự của hai bị cáo là thấp hơn so với các bị cáo khác là phù hợp với tính chất hành vi của mỗi bị cáo.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền để khắc phục hậu quả và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo trong vụ án đều có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà sửa chữa sai phạm của bản thân để trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 157 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên các bị cáo không có chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trong vụ án này có Nguyễn Thanh T là người đi cùng với D, H và H sang Yên Mô do D rủ đi chơi cùng, khi đến nơi, T không có thái độ, hành động gì, sau đó về nhà nghỉ để ngủ, không tham gia đánh, đe dọa bắt, giữ anh M, vì vậy không xử lý đối với Nguyễn Thanh T là phù hợp.

Đối với anh Đinh Văn Đ là người điều khiển ô tô chở L, K và vợ chồng anh M lên xã Khánh P, huyện Yên Khánh do L thuê, anh Đ không biết động cơ, mục đích của L, K, vì vậy anh Đinh Văn Đ không vi phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự - Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 589; 590 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Trần Văn M và chị Trần Thị M với các bị cáo về việc bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe một lần do hành vi của các bị cáo gây ra, với tổng số tiền là 9.000.000 đồng, theo phần gồm của Vũ Ngọc H số tiền 2.000.000 đồng; Đinh Văn L số tiền 2.000.000 đồng; Lương Văn D số tiền 2.000.000 đồng; Đỗ Văn K số tiền 2.000.000 đồng và Nguyễn Văn H số tiền 1.000.000 đồng, theo biên bản thỏa thuận lập ngày 28/01/2019. Số tiền trên được trừ vào số tiền mà các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, theo biên lai thu tiền số AA/2013/0001177; AA/2013/0001178; AA/2013/0001179;

AA/2013/0001180; AA/2013/0001181, ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Về chiếc xe mô tô do H sử dụng để chở anh M về nhà nghỉ Hoàng P là xe do H mượn của anh Ha và đã trả cho anh Ha ngay tối ngày 16/8/2018, Ha là bạn do H mới quen và không biết địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ điều tra và xử lý.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu đen có số ImeiI: 359235066940320; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s plus màu hồng có số ImeiI: 353284072931259 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 màu trắng có số ImeiI: 013175009910782 đã thu giữ là vật chứng của vụ án.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép tông và 03 chiếc sim điện thoại được lắp theo máy do không còn giá trị sử dụng gồm sim số 0947.523.586; số 0945.108.096; số 0983.815.043 và 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ sọc nhỏ màu tím-trắng, 01 áo đồng xuân cộc tay màu trắng đục đã thu giữ của anh M nay anh M không có nhu cầu lấy lại hai chiếc áo này do không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn K, Lương Văn D, Đinh Văn L và Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn K, Lương Văn D và Đinh Văn L phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Bị cáo Vũ Ngọc H và Nguyễn Văn H phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn K, Lương Văn D, Đinh Văn L và Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H. Xử phạt:

+ Bị cáo Đỗ Văn K 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 10% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Bị cáo Lương Văn D 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 8% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Bị cáo Đinh Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Bị cáo Vũ Ngọc H 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao các bị cáo Đỗ Văn K, Lương Văn D, Đinh Văn L và Vũ Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Bị cáo Nguyễn Văn H 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hợp T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Hợp T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 589; 590 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Trần Văn M và chị Trần Thị M với các bị cáo về việc bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe một lần do hành vi của các bị cáo gây ra, với tổng số tiền là 9.000.000 đồng, theo phần gồm của Vũ Ngọc H số tiền 2.000.000 đồng; Đinh Văn L số tiền 2.000.000 đồng; Lương Văn D số tiền 2.000.000 đồng; Đỗ Văn K số tiền 2.000.000 đồng và Nguyễn Văn H số tiền 1.000.000 đồng, theo biên bản thỏa thuận lập ngày 28/01/2019. Số tiền trên được trừ vào số tiền mà các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, theo biên lai thu tiền số AA/2013/0001177; AA/2013/0001178; AA/2013/0001179; AA/2013/0001180; AA/2013/0001181, ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu đen có số ImeiL: 359235066940320; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s plus màu hồng có số ImeiL: 353284072931259 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 màu trắng có số ImeiL: 013175009910782 đã thu giữ là vật chứng của vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép tông và 03 chiếc sim điện thoại được lắp theo máy do không còn giá trị sử dụng gồm sim số 0947.523.586; số 0945.108.096; số 0983.815.043 và 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ sọc nhỏ màu tím-trắng, 01 áo đồng xuân cộc tay màu trắng đục đã thu giữ của anh M nay anh M không có nhu cầu lấy lại hai chiếc áo này do không còn giá trị sử dụng.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2019 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đỗ Văn K, Lương Văn D; Đinh Văn L và Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/01/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Bị cáo; bị hại; Người CQLLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.